

BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI



BÀI VIẾT THÁNG 5/2026

**EVFTA tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc tạo thặng dư thương mại
cho Việt Nam.**

Thuộc nhiệm vụ:

**Truyền thông về các chính sách, giải pháp, hoạt động nhằm phát triển xuất
nhập khẩu và công tác hội nhập, tận dụng cam kết quốc tế trên các bản tin và
trang thông tin điện tử của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại**

Hà Nội, 2026

EVFTA tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc tạo thặng dư thương mại cho Việt Nam

Tình hình kinh tế thế giới năm 2026 tiếp tục đối mặt với nhiều biến động khó lường, từ xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, chi phí logistics còn neo ở mức cao cho tới sức mua phục hồi không đồng đều giữa các khu vực, hoạt động thương mại của Việt Nam với các thị trường đã ký kết Hiệp định thương mại tự do (FTA) vẫn duy trì được đà tăng trưởng tích cực.

Các FTA thế hệ mới tiếp tục đóng vai trò là động lực quan trọng thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường và củng cố vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, phía sau những con số tăng trưởng vẫn tồn tại không ít thách thức, đặc biệt là áp lực nhập siêu ngày càng lớn từ khu vực RCEP, cho thấy sự phụ thuộc đáng kể của nền kinh tế vào nguồn nguyên liệu và linh kiện nhập khẩu phục vụ sản xuất.

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 4/2026, xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường FTA tiếp tục ghi nhận kết quả khả quan, trong đó khu vực RCEP vẫn là động lực tăng trưởng lớn nhất. Riêng tháng 4/2026, kim ngạch xuất khẩu sang RCEP đạt hơn 16,6 tỷ USD, tăng 2,67% so với tháng trước và tăng tới 26,63% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu sang khu vực này đạt hơn 61,16 tỷ USD, tăng 21,35%, chiếm 36,19% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Tỷ trọng xuất khẩu sang RCEP tiếp tục gia tăng cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam đang tận dụng ngày càng hiệu quả lợi thế về khoảng cách địa lý, chi phí logistics và ưu đãi thuế quan trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Bên cạnh RCEP, Hiệp định CPTPP tiếp tục cho thấy hiệu quả ngày càng rõ nét. Trong tháng 4/2026, xuất khẩu sang các thị trường CPTPP đạt hơn 7,08 tỷ USD, tăng gần 2% so với tháng trước và tăng hơn 27% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường thành viên CPTPP đạt gần 25,7 tỷ USD, tăng 18,81%, chiếm khoảng 15,2% tổng xuất khẩu cả nước. Đây là tín hiệu cho thấy hàng hóa Việt Nam đang từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh tại các thị trường có tiêu chuẩn cao như Canada, Mexico, Australia hay Nhật Bản. Đặc biệt, những ngành hàng có giá trị gia tăng lớn như điện tử, đồ gỗ, dệt may, thủy sản và nông sản chế biến tiếp tục tận dụng tốt các cam kết cắt giảm thuế quan từ CPTPP để mở rộng thị phần.

Đối với EVFTA, dù tốc độ tăng trưởng không còn bút phá như giai đoạn đầu thực thi hiệp định, nhưng Liên minh châu Âu vẫn là một trong những khu vực mang lại giá trị thương mại và thặng dư lớn nhất cho Việt Nam. Riêng tháng

4/2026, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EVFTA đạt hơn 5,5 tỷ USD, tăng 16,06% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 20,54 tỷ USD, tăng 11,26%. Đáng chú ý, cán cân thương mại với khu vực này tiếp tục nghiêng mạnh về phía Việt Nam khi xuất siêu đạt tới 14,28 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm. Tuy nhiên, việc tỷ trọng xuất khẩu sang EVFTA giảm nhẹ từ 13,15% xuống còn 12,15% cũng phần nào cho thấy những áp lực cạnh tranh ngày càng lớn tại thị trường này. Trong bối cảnh EU siết chặt các tiêu chuẩn xanh, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững, doanh nghiệp Việt Nam đang phải đối mặt với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm, phát thải carbon và trách nhiệm môi trường. Đây vừa là thách thức, vừa là động lực thúc đẩy quá trình tái cơ cấu sản xuất theo hướng xanh hóa và nâng cao giá trị gia tăng.

Đối với UKVFTA, dù quy mô thương mại chưa lớn, nhưng thị trường Anh vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực. Trong tháng 4/2026, xuất khẩu sang Anh đạt hơn 700 triệu USD, tăng 14,55% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 2,82 tỷ USD, tăng 11,02%. Đáng chú ý, Việt Nam tiếp tục duy trì mức xuất siêu rất cao với thị trường này, đạt khoảng 2,5 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm.

Trong khi đó, FTA với Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU) là khu vực duy nhất ghi nhận mức suy giảm về xuất khẩu trong 4 tháng đầu năm 2026. Kim ngạch xuất khẩu sang khu vực này đạt 936,89 triệu USD, giảm nhẹ 0,6% so với cùng kỳ năm trước.

Ở chiều ngược lại, nhập khẩu từ các thị trường FTA tiếp tục tăng mạnh, đặc biệt từ khu vực RCEP. Theo số liệu của Cục Hải quan, riêng tháng 4/2026, nhập khẩu từ RCEP đạt hơn 37,43 tỷ USD, tăng tới 37,39% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 4 tháng đầu năm đạt hơn 130,33 tỷ USD, tăng 30,34%, chiếm gần 74% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước. Đây là nguyên nhân chính khiến cán cân thương mại của Việt Nam với khu vực này tiếp tục thâm hụt rất lớn, lên tới hơn 69,17 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm.

Áp lực nhập siêu từ RCEP cho thấy thực tế rằng nền sản xuất trong nước vẫn phụ thuộc lớn vào nguyên phụ liệu, linh kiện điện tử, máy móc và hàng trung gian nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và ASEAN. Bên cạnh đó, diễn biến giá năng lượng và giá một số nguyên liệu đầu vào trên thế giới duy trì ở mức cao trong những tháng đầu năm cũng góp phần làm gia tăng giá trị nhập khẩu. Trong bối cảnh ngành công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục mở rộng mạnh, nhu cầu nhập khẩu đầu vào tăng cao là điều khó tránh khỏi. Tuy nhiên, mức nhập siêu quá lớn cũng cho thấy khả năng tự chủ nguyên liệu và công nghiệp hỗ trợ của Việt Nam vẫn còn hạn chế, khiến nền kinh tế mới chỉ tham gia chủ yếu ở khâu gia công, lắp ráp trong chuỗi giá trị khu vực. Bên cạnh RCEP, nhập khẩu từ CPTPP và

EVFTA cũng tăng khá mạnh, chủ yếu tập trung ở các mặt hàng công nghệ cao, thiết bị máy móc, nguyên liệu chất lượng cao và dược phẩm.

NỘI DUNG BÀI VIẾT

Tổng quan tình hình thương mại giữa Việt Nam với các thị trường FTA

Theo số liệu từ Cục Hải quan, trong khi Việt Nam tiếp tục duy trì trạng thái xuất siêu lớn tại nhiều thị trường FTA thế hệ mới như EVFTA, CPTPP và UKVFTA thì áp lực nhập siêu từ khu vực RCEP vẫn ở mức rất cao, kéo cân cán thương mại chung với các thị trường FTA nghiêng mạnh về phía thâm hụt.

Nổi bật nhất trong nhóm các thị trường thành viên FTA là nhóm thị trường thành viên Hiệp định EVFTA (thị trường EU) khi tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc tạo thặng dư thương mại cho Việt Nam. Riêng trong tháng 4/2026, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt hơn 5,51 tỷ USD, trong khi nhập khẩu chỉ ở mức 1,67 tỷ USD, giúp Việt Nam xuất siêu tới 3,84 tỷ USD. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, cán cân thương mại với thị trường EU đạt mức thặng dư 14,28 tỷ USD, con số rất đáng chú ý trong bối cảnh thương mại toàn cầu còn nhiều bất ổn. Các doanh nghiệp Việt Nam đang tận dụng ngày càng hiệu quả ưu đãi thuế quan từ EVFTA, đặc biệt ở các nhóm hàng có thế mạnh như dệt may, da giày, nông sản, thủy sản, đồ gỗ và điện tử. Đồng thời, nhu cầu tiêu dùng tại châu Âu dần phục hồi cũng tạo thêm dư địa cho hàng hóa Việt Nam mở rộng thị phần tại khu vực này.

Bên cạnh EVFTA, nhóm thị trường thành viên CPTPP tiếp tục mang lại giá trị xuất siêu lớn và ổn định cho Việt Nam. Trong tháng 4/2026, Việt Nam xuất siêu 790,25 triệu USD sang các thị trường CPTPP; lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, mức xuất siêu đạt hơn 4,04 tỷ USD. Đây là tín hiệu tích cực cho thấy hàng hóa Việt Nam đang từng bước thâm nhập sâu hơn vào các thị trường có tiêu chuẩn cao như Canada, Mexico, Nhật Bản và Australia.

Đáng chú ý, UKVFTA tiếp tục duy trì mức xuất siêu rất dù quy mô thương mại chưa lớn. Trong tháng 4/2026, Việt Nam xuất siêu hơn 623,26 triệu USD sang Anh; tính chung 4 tháng đầu năm đạt khoảng 2,5 tỷ USD.

Ngược lại, đối với nhóm thị trường thành viên Hiệp định RCEP, chỉ riêng tháng 4/2026, nhập siêu từ nhóm thị trường này đã lên tới hơn 20,8 tỷ USD; lũy kế 4 tháng đầu năm, mức nhập siêu tăng lên hơn 69,17 tỷ USD, cao vượt trội so với các khu vực còn lại. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Việt Nam vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn nguyên liệu, linh kiện, máy móc và thiết bị phục vụ sản xuất từ các nền kinh tế châu Á như Trung Quốc, Hàn Quốc và ASEAN. Trong bối cảnh khu

vực công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục mở rộng mạnh, nhu cầu nhập khẩu đầu vào tăng cao đã kéo kim ngạch nhập khẩu từ RCEP tăng nhanh hơn xuất khẩu. Tuy nhiên, mức nhập siêu lớn này cũng cho thấy thực tế rằng Việt Nam vẫn đang tham gia chủ yếu ở khâu gia công, lắp ráp trong chuỗi giá trị khu vực.

Trong khi đó, cán cân thương mại với thị trường thành viên Hiệp định EAEU vẫn duy trì trạng thái nhập siêu nhẹ. Trong 4 tháng đầu năm 2026, Việt Nam nhập siêu khoảng 109,5 triệu USD từ khu vực này, chủ yếu do nhập khẩu nguyên liệu, phân bón, khoáng sản và một số mặt hàng công nghiệp từ Nga và các nước thành viên Liên minh Kinh tế Á - Âu. Dù quy mô chưa lớn, EAEU vẫn được đánh giá là thị trường còn nhiều dư địa để mở rộng xuất khẩu trong thời gian tới, đặc biệt với các nhóm hàng nông sản, thực phẩm chế biến và hàng tiêu dùng.

Bảng 1: Cán cân thương mại của Việt Nam với các thị trường thành viên thuộc các Hiệp định FTA

Tên thị trường	Tháng 4/2026			4 tháng năm 2026		
	Trị giá xuất khẩu (Triệu USD)	Trị giá nhập khẩu (Triệu USD)	CCTM (Triệu USD)	Trị giá xuất khẩu (Triệu USD)	Trị giá nhập khẩu (Triệu USD)	CCTM (Triệu USD)
FTA EVFTA	5.512,28	1.672,19	3.840,09	20.539,63	6.262,63	14.277,00
FTA CPTPP	7.078,40	6.288,15	790,25	25.696,10	21.654,92	4.041,18
FTA UKVFTA	700,88	77,63	623,26	2.821,12	317,72	2.503,40
FTA EAEU	254,75	400,41	-145,66	936,89	1.046,41	-109,51
FTA RCEP	16.626,41	37.433,14	-20.806,72	61.160,36	130.333,30	-69.172,95

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Về xuất khẩu

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong số các thị trường FTA, nhóm thị trường tham gia Hiệp định RCEP tiếp tục giữ vai trò là động lực xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam. Riêng tháng 4/2026, xuất khẩu sang thị trường RCEP đạt hơn 16,6 tỷ USD, tăng 2,67% so với tháng trước và tăng 26,63% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 4 tháng đạt hơn 61,16 tỷ USD, tăng 21,35%, chiếm tới 36,19% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước và cải thiện hơn so với mức tỷ trọng 35,01% của cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, nhóm thị trường thành viên Hiệp định CPTPP tiếp tục phát

huy hiệu quả tích cực khi xuất khẩu sang các nước thành viên đạt hơn 7,08 tỷ USD trong tháng 4, tăng 1,99% so với tháng trước và tăng 27,16% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường này đạt gần 25,7 tỷ USD, tăng 18,81%, chiếm 15,2% tổng xuất khẩu cả nước. Đây là tín hiệu cho thấy hàng hóa Việt Nam đang từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh tại các thị trường có tiêu chuẩn cao như Canada, Mexico, Australia hay Nhật Bản. Những nhóm hàng chủ lực như dệt may, thủy sản, đồ gỗ, điện tử và nông sản chế biến tiếp tục tận dụng tốt ưu đãi thuế quan từ CPTPP để mở rộng xuất khẩu.

Đối với thị trường thành viên EVFTA, mặc dù kim ngạch tháng 4/2026 giảm nhẹ 0,24% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 16,06% so với cùng kỳ năm 2025, đạt hơn 5,5 tỷ USD. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt hơn 20,54 tỷ USD, tăng 11,26% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tỷ trọng xuất khẩu sang EVFTA lại giảm từ 13,15% xuống còn 12,15% cho thấy mức độ cạnh tranh tại thị trường này ngày càng lớn.

Trong khi đó, UKVFTA tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá tích cực. Dù kim ngạch tháng 4 giảm 4,85% so với tháng trước, xuất khẩu sang thị trường Anh vẫn tăng 14,55% so với cùng kỳ năm 2025, đạt hơn 700 triệu USD; lũy kế 4 tháng đạt hơn 2,82 tỷ USD, tăng 11,02%.

Đáng chú ý, FTA với Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU) là khu vực duy nhất ghi nhận mức giảm trong 4 tháng đầu năm 2026 khi kim ngạch đạt khoảng 936,89 triệu USD, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù xuất khẩu tháng 4 tăng 8,47% so với tháng trước, nhưng vẫn giảm 7,72% so với cùng kỳ năm 2025.

Bảng 2: Tình hình xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam theo các Hiệp định FTA trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

Tên thị trường	Tháng 4/2026			4 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 3/2026 (%)	So với tháng 4/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 4 tháng năm 2025 (%)	4 tháng 2026 (%)	4 tháng 2025 (%)
Tổng	45.986,23	-0,97	22,81	169.014,62	20,43	100	100
FTA RCEP	16.626,41	2,67	26,63	61.160,36	21,35	36,19	35,91
FTA CPTPP	7.078,40	1,99	27,16	25.696,10	18,81	15,20	15,41
FTA EVFTA	5.512,28	-0,24	16,06	20.539,63	11,26	12,15	13,15
FTA UKVFTA	700,88	-4,85	14,55	2.821,12	11,02	1,67	1,81
FTA EAEU	254,75	8,47	-7,72	936,89	-0,6	0,55	0,67

Về nhập khẩu

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan Việt Nam, trong các thị trường FTA, khu vực RCEP tiếp tục giữ vai trò áp đảo trong cơ cấu nhập khẩu của Việt Nam. Riêng tháng 4/2026, kim ngạch nhập khẩu từ các nước thành viên RCEP đạt hơn 37,43 tỷ USD, tăng 7,57% so với tháng trước và tăng tới 37,39% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm đạt hơn 130,33 tỷ USD, tăng 30,34%, chiếm tới 73,78% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước. Việt Nam vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn cung nguyên phụ liệu, linh kiện điện tử, máy móc và hàng trung gian từ các đối tác lớn trong khu vực như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và ASEAN.

Bên cạnh đó, nhập khẩu từ các nước CPTPP cũng ghi nhận mức tăng trưởng tích cực. Trong tháng 4/2026, kim ngạch nhập khẩu đạt hơn 6,29 tỷ USD, tăng 8% so với tháng trước và tăng 37,72% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 4 tháng đầu năm, nhập khẩu từ khu vực CPTPP đạt khoảng 21,65 tỷ USD, tăng 28,08%, chiếm 12,26% tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước.

Đối với thị trường EVFTA, nhập khẩu trong tháng 4/2026 đạt khoảng 1,67 tỷ USD, giảm nhẹ 1,19% so với tháng trước nhưng vẫn tăng mạnh 27,08% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm đạt hơn 6,26 tỷ USD, tăng 22,6% so với cùng kỳ. Dù tỷ trọng nhập khẩu từ EU giảm nhẹ từ 3,74% xuống còn 3,54%, thị trường này vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp các mặt hàng có hàm lượng công nghệ cao, máy móc thiết bị hiện đại, dược phẩm và nguyên liệu chất lượng cao cho nền kinh tế Việt Nam.

Đáng chú ý, nhập khẩu từ thị trường EAEU có mức tăng trưởng khá mạnh. Tháng 4/2026 đạt khoảng 400 triệu USD, tăng tới 43,19% so với tháng trước và tăng 70,42% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu đạt hơn 1,05 tỷ USD, tăng 23,34% so với cùng kỳ. Tuy quy mô còn nhỏ, chỉ chiếm 0,59% tổng kim ngạch nhập khẩu, nhưng mức tăng trưởng cao cho thấy dư địa hợp tác thương mại vẫn còn khá lớn.

Trong khi đó, UKVFTA là thị trường có diễn biến kém tích cực hơn khi nhập khẩu trong tháng 4 chỉ đạt khoảng 77,63 triệu USD, giảm 15,35% so với tháng trước và giảm 4,21% so với cùng kỳ năm 2025. Dù vậy, lũy kế 4 tháng đầu năm vẫn đạt khoảng 317,72 triệu USD, tăng 7,15% so với cùng kỳ.

Bảng 3: Tình hình nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam theo các Hiệp định FTA trong tháng 4 và 4 tháng năm 2026

Tên thị trường	Tháng 4/2026			4 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 3/2026 (%)	So với tháng 4/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 4 tháng năm 2025 (%)	4 tháng năm 2026 (%)	4 tháng năm 2025 (%)
Tổng	49.979,63	6,09	35,56	176.662,50	29,38	100	100
FTA RCEP	37.433,14	7,57	37,39	130.333,30	30,34	73,78	73,23
FTA CPTPP	6.288,15	8,00	37,72	21.654,92	28,08	12,26	12,38
FTA EVFTA	1.672,19	-1,19	27,08	6.262,63	22,6	3,54	3,74
FTA EAEU	400,41	43,19	70,42	1.046,41	23,34	0,59	0,62
FTA UKVFTA	77,63	-15,35	-4,21	317,72	7,15	0,18	0,22

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Tình hình xuất khẩu một số mặt hàng của Việt Nam sang các thị trường thành viên FTA

- Mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện

Trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026, mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tiếp tục giữ vai trò là một trong những nhóm hàng xuất khẩu quan trọng của Việt Nam sang các thị trường có Hiệp định thương mại tự do. Theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng này trong tháng 4/2026 đạt 12,03 tỷ USD, tuy giảm 7,51% so với tháng 3/2026 nhưng vẫn tăng 47,71% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 4 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu đạt 42.76 tỷ USD, tăng tới 46,15% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy ngành điện tử Việt Nam đang duy trì tốc độ tăng trưởng rất ấn tượng nhờ nhu cầu công nghệ toàn cầu phục hồi và lợi thế từ các FTA thế hệ mới.

Trong số các thị trường FTA, khu vực RCEP tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam đối với nhóm hàng này. Tháng 4/2026, xuất khẩu sang khối RCEP đạt 3,73 tỷ USD, tăng 12,25% so với tháng trước và tăng 40,87% so với cùng kỳ năm 2025. Lũy kế 4 tháng đầu năm đạt 12,96 tỷ USD, tăng 32,65%, chiếm tỷ trọng lớn nhất với 30,31% tổng kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng. Khu vực châu Á vẫn đóng vai trò trung tâm trong chuỗi cung ứng điện tử của Việt Nam, đặc biệt nhờ sự liên kết sản xuất giữa Việt Nam với các nền kinh tế như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và ASEAN.

Đáng chú ý, thị trường CPTPP ghi nhận tốc độ tăng trưởng rất cao. Trong tháng 4/2026, kim ngạch xuất khẩu sang khối CPTPP đạt 1,33 tỷ USD, tăng 14,42% so với tháng trước và tăng mạnh 94,93% so với cùng kỳ năm 2025. Tính chung 4

tháng đầu năm, xuất khẩu đạt 4,16 triệu USD, tăng tới 73,63%, nâng tỷ trọng từ 8,19% lên 9,73%.

Bên cạnh đó, thị trường EVFTA vẫn duy trì vai trò quan trọng đối với xuất khẩu điện tử của Việt Nam. Trong tháng 4/2026, xuất khẩu sang EU đạt 1,1 tỷ USD, giảm nhẹ 1,35% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 59,99% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 4 tháng đầu năm đạt 3,82 tỷ USD, tăng 34,17%. Tuy tỷ trọng thị trường giảm nhẹ từ 9,74% xuống còn 8,94%, nhưng đây vẫn là khu vực có nhu cầu lớn đối với các sản phẩm công nghệ cao, đặc biệt là máy tính, linh kiện điện tử và thiết bị thông minh.

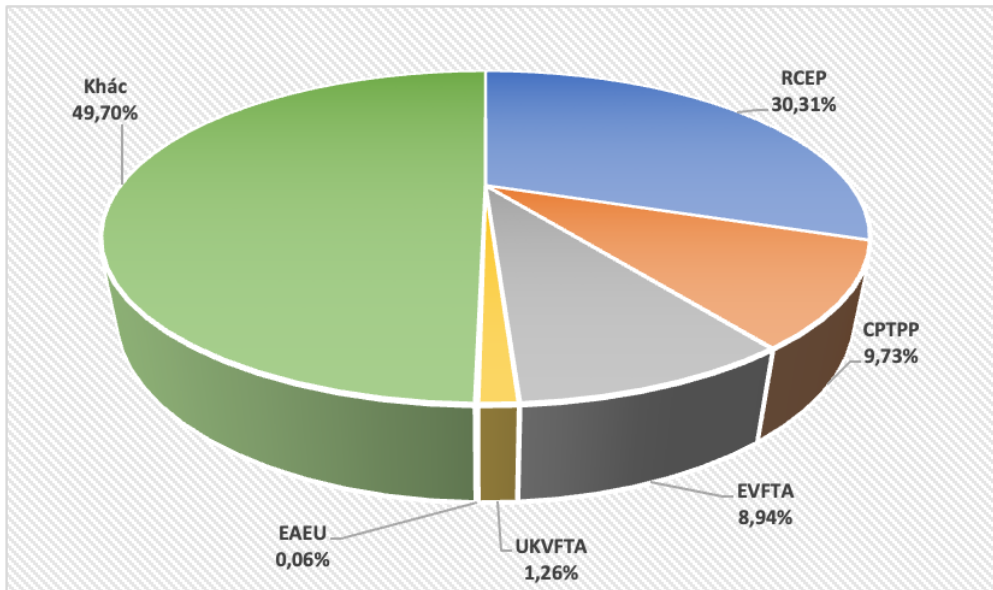
Ngoài ra, xuất khẩu sang UKVFTA ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng cao nhất trong các khối FTA lớn. Tháng 4/2026 đạt 174,29 triệu USD, tăng 152,32% so với cùng kỳ năm 2025; lũy kế 4 tháng đầu năm đạt 538,63 triệu USD, tăng 71,58%. Thị trường Anh đã trở thành điểm đến tiềm năng của hàng điện tử Việt Nam sau khi hiệp định UKVFTA đi vào thực thi hiệu quả. Trong khi đó, khu vực EAEU tuy có quy mô nhỏ nhưng cũng ghi nhận mức tăng trưởng tích cực với kim ngạch 4 tháng đạt 27,47 triệu USD, tăng 11,55% so với cùng kỳ.

Bảng 4: Xuất khẩu mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện của Việt Nam sang các thị trường Hiệp định FTA trong tháng 4 và 4 tháng năm 2026

Tên thị trường	Tháng 4/2026			4 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 3/2026 (%)	So với tháng 4/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 4 tháng năm 2025 (%)	4 tháng năm 2026 (%)	4 tháng năm 2025 (%)
Tổng	12.032,76	-7,51	47,71	42.761,27	46,15	100	100
FTA RCEP	3.726,46	12,25	40,87	12.959,46	32,65	30,31	33,39
FTA CPTPP	1.326,63	14,42	94,93	4.160,79	73,63	9,73	8,19
FTA EVFTA	1.100,35	-1,35	59,99	3.822,74	34,17	8,94	9,74
FTA UKVFTA	174,29	7,23	152,32	538,63	71,58	1,26	1,07
FTA EAEU	10,60	24,5	65,37	27,47	11,55	0,06	0,08

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Biểu đồ 1: Tỷ trọng xuất khẩu mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện của Việt Nam theo các thị trường FTA trong 4 tháng năm 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu Cục Hải quan Việt Nam

Mức cắt giảm thuế quan đối với hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tính đến năm 2026 trong một số FTA:

FTA	Cam kết thuế quan đối với mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đến năm 2026
EVFTA	Phần lớn các dòng thuế đối với máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện được Liên minh châu Âu xóa bỏ ngay khi Hiệp định có hiệu lực hoặc cắt giảm theo lộ trình ngắn. Đến năm 2026, đa số mặt hàng điện tử của Việt Nam xuất khẩu sang EU đã được hưởng mức thuế 0% nếu đáp ứng đầy đủ quy tắc xuất xứ theo EVFTA.
CPTPP	Nhiều nước thành viên CPTPP cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với máy vi tính, thiết bị điện tử và linh kiện ngay từ giai đoạn đầu thực thi Hiệp định. Đến năm 2026, hầu hết các dòng thuế liên quan đã về mức 0%, tạo điều kiện thuận lợi cho hàng điện tử Việt Nam mở rộng thị trường tại Canada, Mexico, Australia và các nước thành viên khác.
UKVFTA	Vương quốc Anh tiếp tục duy trì các ưu đãi thuế quan tương tự EVFTA đối với mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Đến năm 2026, phần lớn mặt hàng điện tử xuất khẩu từ Việt Nam sang Anh được áp dụng mức thuế 0%.

FTA	Cam kết thuế quan đối với mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đến năm 2026
EAEU	Thuế nhập khẩu đối với nhiều sản phẩm máy vi tính và linh kiện điện tử được cắt giảm theo lộ trình trong Hiệp định EAEU. Đến giai đoạn 2025–2026, nhiều dòng thuế đã giảm mạnh hoặc về 0%, tuy nhiên mức độ mở cửa giữa các nhóm sản phẩm và các quốc gia thành viên vẫn chưa hoàn toàn đồng đều.
RCEP	Các nước thành viên RCEP cam kết thúc đẩy tự do hóa thương mại đối với nhóm hàng công nghệ và điện tử. Đến năm 2026, phần lớn mặt hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện được hưởng mức thuế rất thấp hoặc 0% tại nhiều thị trường trong khối.

- Mặt hàng hạt tiêu

Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, tháng 4/2026, xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam sang các thị trường FTA đạt 193,88 triệu USD, giảm nhẹ 2,85% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 5,29% so với cùng kỳ năm 2025; lũy kế 4 tháng đầu năm đạt 623 triệu USD, tăng 22,55% so với cùng kỳ năm trước.

Trong cơ cấu các thị trường FTA, khối EVFTA tiếp tục giữ vai trò là thị trường tiêu thụ lớn nhất của hạt tiêu Việt Nam với kim ngạch đạt 90,37 triệu USD trong 4 tháng đầu năm, chiếm 14,51% tổng kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường FTA. Tuy nhiên, xuất khẩu sang khu vực này đang chịu áp lực nhất định khi giảm 1,12% so với cùng kỳ năm trước, đồng thời riêng tháng 4 giảm tới 18,74% so với cùng kỳ 2025. Dù vậy, EVFTA vẫn là thị trường có giá trị gia tăng cao, đặc biệt với các dòng tiêu chế biến sâu, tiêu trắng và các sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn xanh, truy xuất nguồn gốc. Việc duy trì thị phần lớn tại EU cho thấy hạt tiêu Việt Nam vẫn giữ được năng lực cạnh tranh đáng kể nhờ ưu đãi thuế quan từ hiệp định và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng ngày càng khắt khe.

Trong khi đó, khối RCEP là điểm sáng tăng trưởng nổi bật nhất khi kim ngạch xuất khẩu trong 4 tháng đạt 80,19 triệu USD, tăng 24,13% so với cùng kỳ năm 2025. Riêng tháng 4, xuất khẩu sang khu vực này tăng 15,95% so với cùng kỳ, cho thấy nhu cầu tiêu thụ hồ tiêu tại các thị trường châu Á đang phục hồi khá tích cực. Với lợi thế khoảng cách địa lý gần, chi phí logistics thấp và nhu cầu tiêu dùng gia vị tăng cao tại các nền kinh tế Đông Á và ASEAN, RCEP đang trở thành động lực tăng trưởng quan trọng của ngành hồ tiêu Việt Nam. Đáng chú ý, tỷ trọng của khu vực này trong tổng xuất khẩu hạt tiêu sang các thị trường FTA đã tăng lên 12,87%, cao hơn mức 12,71% cùng kỳ năm trước.

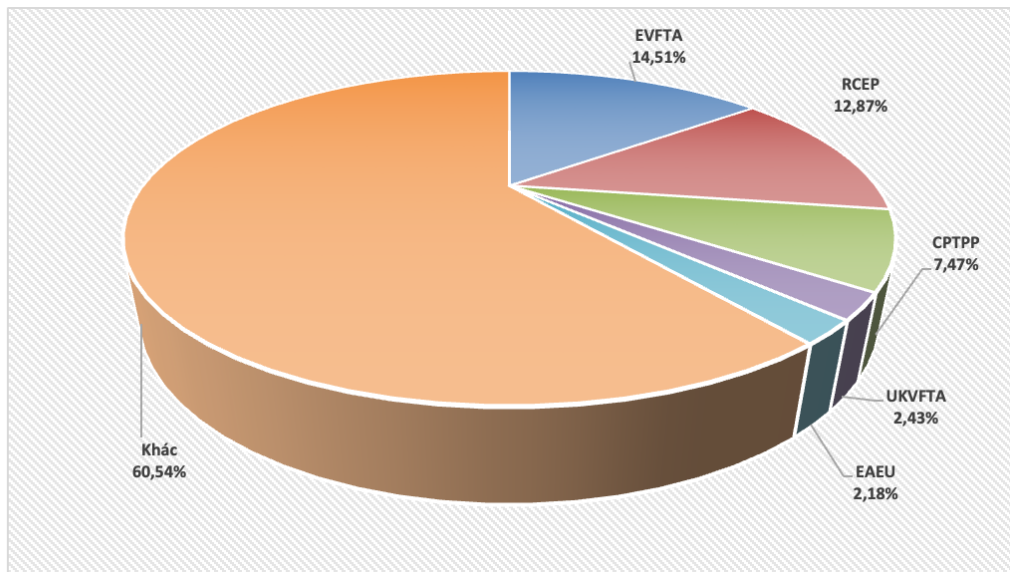
Đối với các thị trường thuộc hiệp định CPTPP, dù quy mô chưa lớn nhưng thị trường này vẫn duy trì tăng trưởng tương đối ổn định với kim ngạch 46,51 triệu USD trong 4 tháng đầu năm, tăng 1,88% so với cùng kỳ năm trước. Đây là tín hiệu tích cực trong bối cảnh nhiều thị trường thuộc CPTPP như Canada, Mexico hay Nhật Bản đang gia tăng nhu cầu đối với các sản phẩm gia vị chất lượng cao. Tuy nhiên, mức tăng chưa thực sự đột phá cho thấy doanh nghiệp hồ tiêu Việt Nam vẫn cần đẩy mạnh hơn nữa hoạt động xây dựng thương hiệu, tiêu chuẩn hóa sản phẩm và tận dụng sâu hơn các cam kết thuế quan từ hiệp định này.

Bảng 5: Xuất khẩu hàng hạt tiêu của Việt Nam sang các thị trường Hiệp định FTA trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2026

Tên thị trường	Tháng 4/2026			4 tháng năm 2026		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với tháng 3/2026 (%)	So với tháng 4/2025 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 4 tháng năm 2025 (%)	4 tháng năm 2026 (%)	4 tháng năm 2025 (%)
Tổng	193,88	-2,85	5,29	623,00	22,55	100	100
FTA EVFTA	23,70	-23,18	-18,74	90,37	-1,12	14,51	17,98
FTA RCEP	20,78	-18,62	15,95	80,19	24,13	12,87	12,71
FTA CPTPP	12,36	-8,16	-2,07	46,51	1,88	7,47	8,98
FTA UKVFTA	4,15	0,28	-19,16	15,14	-11,22	2,43	3,36
FTA EAEU	4,55	16,68	-18,71	13,57	6,41	2,18	2,51

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Biểu đồ 2: Tỷ trọng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam theo các thị trường FTA trong 4 tháng năm 2026



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan Việt Nam

Ở chiều ngược lại, các thị trường hiệp định UKVFTA và EAEU ghi nhận những diễn biến trái chiều. Xuất khẩu sang Anh tiếp tục gặp khó khăn khi giảm 11,22% trong 4 tháng đầu năm và giảm tới 19,16% trong riêng tháng 4/2026. Trong khi đó, thị trường EAEU lại ghi nhận tín hiệu phục hồi khá tích cực với mức tăng 6,41% trong 4 tháng đầu năm. Một điểm đáng chú ý là mặc dù kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh, giá xuất khẩu bình quân của hạt tiêu Việt Nam trong tháng 4/2026 chỉ đạt khoảng 6.265 USD/tấn, giảm hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng xuất khẩu thời gian qua chủ yếu đến từ sản lượng và nhu cầu thị trường, trong khi mặt bằng giá vẫn chịu áp lực điều chỉnh.

Mức cắt giảm thuế quan đối với mặt hàng hạt tiêu tính đến năm 2026 trong một số FTA:

FTA	Cam kết thuế quan mặt hàng hạt tiêu đến năm 2026
EVFTA	Phần lớn các dòng thuế đối với hạt tiêu Việt Nam, bao gồm tiêu đen và tiêu trắng, đã được Liên minh châu Âu xóa bỏ ngay khi EVFTA có hiệu lực. Đến năm 2026, hầu hết sản phẩm hạt tiêu xuất khẩu sang EU được hưởng mức thuế suất 0% nếu đáp ứng đầy đủ quy tắc xuất xứ, tạo lợi thế lớn cho hạt tiêu Việt Nam tại thị trường châu Âu.
CPTPP	Nhiều nước thành viên CPTPP cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với hạt tiêu ngay từ giai đoạn đầu thực thi Hiệp định. Đến năm 2026, đa số dòng thuế đối với hạt tiêu đã về mức 0%, góp phần thúc đẩy xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường như Canada,

	Australia, Mexico và Nhật Bản.
UKVFTA	Vương quốc Anh tiếp tục duy trì cơ chế ưu đãi thuế quan tương tự EVFTA đối với mặt hàng hạt tiêu. Đến năm 2026, phần lớn sản phẩm hạt tiêu Việt Nam xuất khẩu sang Anh được áp dụng thuế suất 0%, giúp doanh nghiệp Việt Nam nâng cao sức cạnh tranh và mở rộng thị phần tại thị trường này.
EAEU	Thuế nhập khẩu đối với hạt tiêu được cắt giảm theo lộ trình trong Hiệp định giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á – Âu (EAEU). Đến giai đoạn 2025–2026, nhiều dòng thuế đã giảm xuống mức thấp hoặc về 0%, tuy nhiên mức độ mở cửa giữa các quốc gia thành viên vẫn còn khác nhau..
RCEP	Các nước thành viên RCEP thúc đẩy tự do hóa thương mại đối với mặt hàng nông sản, trong đó có hạt tiêu. Đến năm 2026, nhiều thị trường trong khối như ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc đã áp dụng mức thuế rất thấp hoặc 0% đối với hạt tiêu Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng xuất khẩu và tăng cường liên kết chuỗi cung ứng khu vực.